

# TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA JOHN DEWEY: NHU CẦU TẤT YẾU CHO SỰ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC TOÀN DIỆN Ở VIỆT NAM

ThS. NGUYỄN THỦY TIÊN\*

John Dewey (1859-1952) nhà giáo dục cải cách người Mỹ theo chủ nghĩa thực dụng (pragmatism), là cha đẻ của trào lưu đổi mới giáo dục. Vào những năm cuối thế kỷ XIX, sự xuất hiện của trào lưu này được xem như là một sự đoạn tuyệt về “triết học” với nhà trường cổ truyền mà thời kì trước đó một nước Mỹ hiện đại với khoa học công nghệ phát triển vẫn duy trì một hình thức giảng dạy nhồi nhét áp đặt, học sinh (HS) ghi nhớ thụ động xa rời thực tế. Trong cuốn **Experience and Education** (Kinh nghiệm và giáo dục), ông đã trình bày sự khác nhau và đối lập giữa một nền giáo dục cổ truyền với một nền giáo dục tiến bộ. Mục tiêu chính của nền giáo dục cổ truyền là chuẩn bị trẻ em cho những trách nhiệm tương lai và cho sự thành đạt trong cuộc đời, vì vậy các em phải học và ghi nhớ rất nhiều kiến thức, kĩ năng có sẵn, khiến cho người học trở nên bị động bó hẹp trong một khuôn khổ giới hạn nhất định, một lối học mang tính thụ động, không phát huy được tính sáng tạo của bản thân. Khác với nền giáo dục cổ truyền, những nguyên lý giáo dục của nền giáo dục tiến bộ bao giờ cũng đề cao tính cá nhân, với nền giáo dục này thì kinh nghiệm và kiến thức phải luôn đồng hành với nhau.

## 1. Triết lý giáo dục của John Dewey

Trong tác phẩm **John Dewey on education** (John Dewey về giáo dục) ông đã trình bày rất nhiều những nội dung liên quan đến giáo dục và mối quan hệ giữa giáo dục với các khoa học khác: Phần thứ nhất - *Triết học và giáo dục*, ông đã nêu lên nhu cầu về một triết học giáo dục và mối quan hệ giữa khoa học và triết học như là cơ sở của giáo dục. Phần thứ hai - *Đạo đức học và giáo dục*, ông đã trình bày những nguyên tắc nền tảng của giáo dục đạo đức. Phần thứ ba - *Mĩ học và giáo dục*, ông trình bày tính cá nhân và kinh nghiệm trong giáo dục. Ở phần thứ tư - *Khoa học và giáo dục*, ông đã phân tích, giải thích thế nào là một nền giáo dục tiến bộ và mối quan hệ giữa nền giáo dục tiến bộ với sự phát triển của một khoa học giáo dục. Ở phần thứ năm - *Tâm lí học và giáo dục*, ông đã

giải thích tâm lí học có thể làm gì cho người thầy và đặt câu hỏi “Tại sao mục tiêu của giáo dục phải là tư duy phản tư?” và “Mối quan hệ giữa hứng thú và sự rèn luyện ý chí”. Ở phần thứ sáu - *Xã hội và giáo dục*, ông đã giới thiệu về một nền giáo dục Mỹ và văn hóa ở đó. Cuối cùng là *những nguyên tắc sư phạm* với mối quan hệ giữa lí thuyết và thực hành trong giáo dục, chương trình, bản chất nội dung của môn học và cách để thoát khỏi tình trạng lộn xộn trong giáo dục.

Triết lý giáo dục của John Dewey vẫn còn nhiều nội dung cần nghiên cứu, trong giới hạn bài viết này, tác giả chỉ tìm hiểu những vấn đề liên quan trong triết lý giáo dục của John Dewey với việc phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục ở Việt Nam.

## 2. Sự vận dụng triết lý giáo dục của John Dewey trong thực tiễn Việt Nam để phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS

Một trong những nội dung phát triển giáo dục là đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. Định hướng đổi mới phương pháp này đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII (01/1993), Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII (12/1996), được thể chế hóa trong *Luật Giáo dục sửa đổi* năm 2009 và được cụ thể hóa trong các văn bản của Bộ GD-ĐT. Tính tích cực chủ động học tập có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả học tập của người học. Trong dạy học, tích cực hóa hoạt động học tập của người học là một hướng đổi mới đã được đồng ý của các nhà nghiên cứu, nhà lí luận và các thầy cô giáo quan tâm. Tính tích cực nhận thức là trạng thái hoạt động của người học được đặc trưng bởi khát vọng học tập, sự cố gắng với nghị lực cao trong quá trình nắm vững tri thức cho bản thân.

Bản chất của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học phải

\* Trường Cao đẳng sư phạm Thừa Thiên - Huế

xuất phát từ nhu cầu, động cơ và điều kiện của bản thân người học cũng như đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của người học, nhất là cần chú ý đến trình độ tư duy của họ. Vấn đề này, Jonh Dewey đã nhìn thấy sự khác nhau giữa một nền giáo dục truyền thống và một nền giáo dục tiến bộ. Theo ông, giáo dục là một quá trình cho nên sự phát triển ấy phải phụ thuộc rất nhiều yếu tố chứ không chỉ là yếu tố của người học hay người cung cấp tri thức. Quan điểm này khác với nhà triết học giáo dục Rousseau và các môn đệ của ông, nhà triết học giáo dục này đã sử dụng phép ẩn dụ để nói đến sự phát triển của một cái hạt thành một cái cây phát triển hoàn toàn. Họ đã dùng phép ẩn dụ này để rút ra kết luận rằng trong con người có những khả năng tiềm ẩn mà chỉ cần bỏ mặc là chúng cũng sẽ đơm hoa kết trái, theo họ cứ để nó tự nhiên phát triển mà không cần quan tâm những yếu tố bên ngoài như tự nhiên, ánh sáng, độ ẩm đất đai và sự chăm sóc của con người, nói cách khác là những yếu tố nhân tạo để tạo nên một cái cây hoàn hảo.

Nhìn nhận vấn đề ở một khía cạnh khác, Jonh Dewey nhận định: “Nhà trường truyền thống không có khả năng nhận ra rằng thế chủ động tăng trưởng xuất phát từ những nhu cầu và khả năng của HS” (1), “Mọi trí óc, ngay cả trí óc của đứa trẻ nhỏ nhất cũng đều vốn tự nhiên đi tìm những phương thức hoạt động năng động nằm trong giới hạn khả năng của nó - cụ thể là chừng nào mà cơ thể của đứa trẻ liên tục hoạt động trong lúc nó thức, vấn đề là làm sao phát hiện được những khuynh hướng nào đang tìm cách bộc lộ nhất tại một thời điểm cụ thể và vật liệu phương pháp nào sẽ có tác dụng khơi dậy và điều khiển một sự phát triển mang tính giáo dục đích thực” (2). Trong thực tiễn, nhà trường truyền thống không thể nhìn thấy thế chủ động học tập và tăng trưởng ở người học cá nhân, nằm ở phương pháp áp đặt từ phía người thầy và sự tiếp nhận sự hấp thu từ phía HS. Có thể so sánh việc phương pháp dạy học này dẫn đến sự học vẹt và học để đi thi với việc ghi âm thanh lên một chiếc đĩa hát tự động để chiếc máy có thể phát lại những gì đã được ghi khi ấn đúng nút. “Bất kì giáo viên nào cũng dĩ nhiên quan sát thấy có những khác biệt thực sự giữa HS. Nhưng bởi vì những khác biệt này không được truy ngược trở lại những khác biệt về tính cá nhân, nhu cầu, ham muốn và khuynh hướng của mỗi quan tâm bẩm sinh, vì thế những khác biệt đó rất thường xuyên được khái quát hóa bằng cách chúng được tóm tắt thành hai loại chính. Một số HS đơn giản là sáng dạ bẩm sinh trong khi số khác đần độn và ngu ngốc! Một số ngoan ngoãn và vâng lời còn số khác thì ngỗ ngược

và gây rối! Sự tuân phục do đó trở thành tiêu chuẩn để đánh giá HS bất chấp sự thực rằng tính chủ động, tính độc đáo và tính độc lập là những phẩm chất quý báu trong cuộc đời” (3). Trong dạy học, không được bắt ép, gò bó một lối suy nghĩ chung cho tất cả mọi người. Từ dạy và học thụ động sang dạy và học tích cực, giáo viên không còn đóng vai trò đơn thuần là người truyền đạt kiến thức mà trở thành người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn, gợi mở, xúc tác, động viên, cố vấn, trọng tài các hoạt động độc lập hoặc theo nhóm nhỏ để HS tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu kiến thức, kĩ năng, thái độ theo yêu cầu của chương trình. Để đạt được mục đích của việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của HS, cần có sự phối hợp của các nhà quản lí, người dạy và chính bản thân người học.

Hiện nay, nhiều nơi vẫn còn giữ quan niệm phổ biến cho rằng tiến hóa và phát triển đơn giản chỉ là vấn đề của sự bộc lộ ra từ bên trong và sự bộc lộ đó hầu như tự động diễn ra miễn là người ta đừng can thiệp vào. Khi xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu đối với mỗi cá nhân ngày càng cao vai trò của giáo dục và đào tạo nói chung và đào tạo đại học nói riêng có một ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực có trình độ đại học cho đất nước, nhất là trong giai đoạn hiện nay khi Việt Nam đã gia nhập WTO và phấn đấu trở thành đất nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hơn thế nữa, việc đổi mới hình thức đào tạo theo tín chỉ yêu cầu người học phải có tính chủ động rất cao, không phụ thuộc nhiều vào giáo viên như trước đây. Người học phải biết cách tự sắp xếp lịch học, môn học sao cho phù hợp với bản thân, bên cạnh đó cần phải có một phương pháp tự học đúng đắn và trên hết là một tinh thần tự giác cao độ, quyết tâm đạt được mục tiêu đề ra. Việc tự học là một quá trình đòi hỏi sự kiên trì và nỗ lực to lớn của bản thân, không thể thành công ngay trong ngày một, ngày hai mà phụ thuộc rất lớn vào tinh thần tự giác, cố gắng vươn lên, nỗ lực chứng tỏ bản thân của mỗi người học, đó mới là chìa khóa quan trọng nhất để mở cửa thành công cho thế hệ trẻ - thế hệ tương lai của đất nước Việt Nam. Muốn có một nước Việt Nam mới và một nước Việt Nam tân tiến văn minh, thì phải có những con người Việt Nam mới, những con người được nuôi dưỡng tâm hồn, được khai sáng trí tuệ và được rèn luyện thể chất tốt. Và điều này chỉ có được khi chúng ta có một nền giáo dục mới, một nền giáo dục hội nhập và sánh vai với thế giới. Muốn có được một nền giáo dục như vậy thì phải dựa vào nhiều yếu

(Xem tiếp trang 19)

**6) Phát huy vai trò của tổ chức đảng và đảng viên trong các cơ sở GD.** Để đổi mới hoạt động và phát huy tốt vai trò của tổ chức đảng trong các cơ sở GD, trước hết, cấp ủy các cấp của vùng ĐBSCL cần thực hiện đồng bộ các giải pháp: kiện toàn tổ chức; chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động; tăng cường kiểm tra, giám sát. Đối với đảng viên trong các cơ sở GD, cần tăng cường công tác tuyên truyền, GD đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; bồi dưỡng lí luận chính trị để nâng cao nhận thức và bản lĩnh chính trị. Đồng thời, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên trong các cơ sở GD, đặc biệt là trong đội ngũ nhà giáo.

Nghị quyết số 29-NQ/TW đã xác định các nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới căn bản, toàn diện GD, trong đó xác định nhiệm vụ, giải pháp đầu tiên là "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lí của Nhà nước đối với đổi mới GD và đào tạo" (2). Quan điểm này khẳng định vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp trong đổi mới, phát triển GD. Đối với vùng ĐBSCL - vùng có nhiều khó khăn trong phát triển GD, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng cần được phát huy nhiều hơn để thúc đẩy GD phát triển nhanh, toàn diện, "ngang bằng với mặt bằng chung của cả nước". □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ X. NXB Chính trị quốc gia, H. 2006.

(2) Ban chấp hành Trung ương Đảng. Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 4/11/2013.

#### Tài liệu tham khảo

1. Sở GD-ĐT tỉnh Bến Tre. Báo cáo số 1141/BC-SGD&ĐT tổng kết công tác thi đua năm học 2012-2013 các Sở GD-ĐT vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
2. Sở GD-ĐT TP. Cần Thơ. Báo cáo tổng kết năm học 2012-2013 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2013-2014.
3. Sở GD-ĐT TP. Cần Thơ. Báo cáo số 1516/BC-SGDĐT tổng kết năm học 2013-2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2014-2015.
4. Sở GD-ĐT tỉnh Hậu Giang. Báo cáo số 160/BC-SGDĐT về kết quả thực hiện các nhiệm vụ năm học 2013-2014 và đề xuất phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2014-2015 tại Hội nghị giao ban Vùng 6 (Đồng bằng sông Cửu Long) lần II. Bến Tre, 2014.

#### SUMMARY

Resolution N° 29-NQ/TW identify solution "to strengthen the leadership of the Party... for innovating education and training". Mekong Delta region has many difficulties in the development of education, the role of the Party committees should be promoted more to promote educational development, contributing to the region developed rapidly and sustainably.

## Triết lí giáo dục của John Dewey...

(Tiếp theo trang 2)

tổ và một trong những yếu tố đầu tiên và không thể thiếu đó là phải có tư duy mới, nhận thức mới, tầm nhìn mới, tri thức mới cho giáo dục.

3. Nhằm thực hiện chủ trương của Đảng về đổi mới giáo dục ở khía cạnh phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi cá nhân trong nghiên cứu và học tập, việc vận dụng quan điểm của nhà tư tưởng giáo dục John Dewey sẽ giúp chúng ta nhận thức rõ hơn vai trò vị trí của mỗi cá nhân trong quá trình nghiên cứu, học tập và đây sẽ là động lực nền tảng cho sự phát triển của một nền giáo dục vững mạnh và hiện đại trong tương lai. □

(1) Jonh Dewey. **Jonh Dewey về giáo dục** (Phạm Tuấn Anh dịch). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012.

(2) John Dewey. **Dân chủ và giáo dục** (Phạm Tuấn Anh dịch). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012.

(3) Jonh Dewey. **Kinh nghiệm và giáo dục** (Phạm Tuấn Anh dịch). NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2012.

#### Tài liệu tham khảo

1. J.J. Rousseau - Lê Hồng Sâm. **Émile hay là về giáo dục** (Trần Quốc Dương dịch). NXB Trí thức, H. 2008.
2. Nguyễn Ái Học. "Triết lí giáo dục của John Dewey với giáo dục và dạy học ở Việt Nam". <http://nguvan.hnue.edu.vn/>
3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

#### SUMMARY

In order to implement the Party's policies on education reform in terms of promoting proactive individual research and learning perspective, the use of educational thinker John Dewey will help us more aware of the role of each individual position in the research process, learning and motivation will be the foundation for the development of a strong education in modern and future